

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐA GIÁ TRỊ

Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước là mục tiêu của Nghị quyết số 19 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp cùng hàng loạt tác động từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh thì nông nghiệp tích hợp đa giá trị sẽ tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác dựa trên khai thác hiệu quả các nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thay cho tăng trưởng dựa trên thâm dụng lao động, tài nguyên thiên nhiên. Tích hợp đa giá trị là kết tinh tài nguyên bản địa, với các kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, và cả những bản sắc văn hoá - xã hội, tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tích hợp đa giá trị là kết nối hài hoà nông nghiệp truyền thống với các mô hình nông nghiệp hữu cơ, thông minh, tuần hoàn,...

Theo đó, các sản phẩm nông nghiệp được tạo ra, thị trường không chỉ tiếp nhận bằng giá cả, bằng chất lượng mà còn quan tâm quá trình sản xuất có tác động tới môi trường thiên nhiên, đa dạng sinh học, hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu... Do vậy, những mô hình nông nghiệp như lúa - cá, lúa - tôm, lúa - rươi, mô hình du lịch nông nghiệp, mô hình nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số,... đã dần thay thế cho một con đường sản lượng như trước kia.

Với vai trò là cầu nối chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, Trung tâm khuyến nông Hà Nội đã và đang triển khai xây dựng nhiều mô hình cho hiệu quả cao, góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng đa giá trị, nâng cao giá trị thu nhập cho người nông dân. Nhằm mục

tiêu hình thành và lan tỏa nhiều phương thức sản xuất tiên bộ, đem lại hiệu quả bền vững và lâu dài cho bà con nông dân trên địa bàn Thành phố, các mô hình khuyến nông ngày càng được triển khai đa dạng, thích ứng với biến đổi khí hậu, cho hiệu quả kinh tế cao. Để thay đổi tư duy sản xuất của người nông dân, chuyển từ "tư duy sản xuất" sang "tư duy kinh tế", hướng tới những giá trị xanh, an toàn và bền vững, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã đẩy mạnh hỗ trợ nông dân các mô hình trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản theo hướng hữu cơ, VietGAP, ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, ngoài hỗ trợ thực hiện mô hình trình diễn, Trung tâm còn đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền, khuyến cáo nông dân sử dụng các chế phẩm sinh học, các loại thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc trong sản xuất nhằm quản lý tốt dịch bệnh, hạn chế tối đa việc sử dụng các loại thuốc hóa học. Đồng thời, khuyến khích bà con ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nhằm giảm chi phí vật tư đầu vào, chủ động tưới tiêu, nhiệt độ, ánh sáng... để cây trồng, vật nuôi có điều kiện sinh trưởng và phát triển tốt nhất, hướng tới nền nông nghiệp xanh, an toàn sức khỏe.

Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã triển khai hiệu quả nhiều dự án, mô hình hỗ trợ sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, áp dụng công nghệ hiện đại trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Điển hình như: "Mô hình hệ thống tưới tiết kiệm cho cây trồng cạn", "Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm", "Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm", "Mô hình trình diễn hoa sen giống mới năng suất chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu", "Mô hình sản xuất cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm", "Mô hình thâm canh bưởi VietGAP, cấp giấy chứng nhận", "Mô hình sản xuất nấm ăn theo hướng công nghiệp", "Mô hình sản xuất hoa cúc theo hướng ứng dụng công nghệ cao", "Mô hình trình diễn khoai tây giống mới năng suất chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu", "Mô hình sản xuất hoa lily trồng chậu theo hướng

ứng dụng công nghệ cao”, “Mô hình sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy”, “Mô hình chăn nuôi gà lông màu thương phẩm theo hướng VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm”, “Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm sử dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi”, “Mô hình nuôi thủy sản VietGAP”, “Mô hình cá - lúa”, “Mô hình thủy đặc sản”,...

Nhằm phát huy thế mạnh và tiềm năng, điều kiện của từng vùng, Thành phố Hà Nội cũng đã chỉ đạo, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tiếp tục sáng tạo ra các sản phẩm mới lạ, độc đáo trên cơ sở tập trung vào thế mạnh của địa phương, chú trọng khai thác và phát triển nhóm sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, làng nghề, nghề truyền thống gắn với nông nghiệp, giáo dục tại các huyện Ba Vì, Đan Phượng, Thường Tín, Sóc Sơn, thị xã Sơn Tây...

Trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về di sản văn hóa, các làng nghề, nông sản tiêu biểu..., nhiều địa phương đã khai thác để phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả. Du lịch nông nghiệp, nông thôn mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương và môi trường tự nhiên.

Tiêu biểu là khu vực Sơn Tây, Ba Vì, Mỹ Đức,... có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, các thôn quê trù phú, thuận lợi cho việc tổ chức hình thức du lịch này. Gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới, Hà Nội có nhiều làng quê sạch, đẹp như: Song Phượng (huyện Đan Phượng), Đường Lâm (thị xã Sơn Tây), Bát Tràng (huyện Gia Lâm), An Phú (huyện Mỹ Đức),... mở ra cơ hội phát triển du lịch làng, xã nông thôn mới. Một số nơi tổ chức được các tour, tuyến du lịch hấp dẫn như: Làng chè Ba Trại, làng thảo dược của người Dao ở xã Ba Vì (huyện Ba Vì), làng Việt cổ đá ong Đường Lâm (thị xã Sơn Tây), chùa Hương (huyện Mỹ Đức) với cảnh sắc của núi non và các đầm sen,... đã mang lại thu nhập ổn định cho nhiều hộ dân và trải nghiệm thú vị cho du khách.

Ngoài ra, các huyện ngoại thành của Hà Nội còn có nhiều mô hình khai thác thế mạnh của nông nghiệp nông thôn, ở các địa phương này đều có lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, diện tích rộng, nhiều sản vật địa phương và vẫn tồn tại các làng nông nghiệp lâu đời, tạo nên những sản phẩm

nông nghiệp đặc trưng như hoa hồng, các loại rau màu của Mê Linh, các loại rau, ổi Đông Dư (huyện Gia Lâm), cây ăn trái như ổi, nho, táo, bưởi, cam ở huyện Hoài Đức, các loại hoa quả ở các huyện Đan Phượng, Phúc Thọ, Ứng Hòa... một số địa phương bước đầu đã có sự kết nối với các địa phương trong vùng để giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch nông nghiệp, thu hút du khách đến khám phá, trải nghiệm, tham quan, mua sắm.

Có thể thấy, phát triển du lịch ở nông thôn chính là cách làm phù hợp để thúc đẩy kinh tế khu vực ngoại thành Hà Nội, góp phần vừa gìn giữ và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp vừa nâng cao giá trị kinh tế của người dân.

Những năm qua, bên cạnh việc tổ chức các buổi tọa đàm khuyến nông tuyên truyền về phát triển nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã đẩy mạnh triển khai các mô hình trồng trọt phục vụ du lịch như mô hình hoa sen, mô hình nho Hạ đen, mô hình hoa lily,... Đặc biệt, năm 2024, Trung tâm Khuyến nông phối hợp với UBND quận Tây Hồ và Viện nghiên cứu rau quả triển khai thực hiện dự án “Xây dựng mô hình mẫu sản xuất sen gắn với phát triển du lịch sinh thái theo chuỗi giá trị tại Tây Hồ - Hà Nội”. Sen là một trong những cây trồng đa giá trị mà Hà Nội hướng tới để phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái,... Vừa đảm bảo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cũng đã đề xuất Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia để thực hiện “Mô hình sản xuất hoa sen hàng hóa, chất lượng cao, gắn với phát triển du lịch theo chuỗi giá trị góp phần tăng thu nhập cho người dân” thuộc Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2025 - 2027.

Có thể nói, công tác khuyến nông có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp đa giá trị tại Hà Nội. Để nâng cao hiệu quả, cần đổi mới phương thức khuyến nông theo hướng ứng dụng công nghệ số, tăng cường hợp tác liên kết và xây dựng các mô hình hiệu quả. Qua đó, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp Thủ đô./.

Lưu Phương

CÔNG ĐOÀN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI: KHEN THƯỞNG 13 TẬP THỂ, 45 CÁ NHÂN “GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ”



Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Lê Thị Thanh Thủy trao giấy khen cho các cá nhân đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2024.

Trong thời gian qua, phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” của nữ công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) ngành Nông nghiệp Hà Nội luôn lan tỏa sâu rộng, đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần tích cực vào phong trào thi đua trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và hoạt động công đoàn.

Hưởng ứng phong trào thi đua, trong năm qua, nữ CNVCLĐ ngành Nông nghiệp Hà Nội đã phát huy tài năng, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn vừa “Giỏi việc nước” vừa “Đảm việc nhà”. Để thực hiện tốt phong trào thi đua, các Công đoàn cơ sở đã cụ thể hóa nội dung, tiêu chuẩn thi đua phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị, thu hút đông đảo nữ đoàn viên, người lao động tham gia. Từ đó, tạo sự đa dạng phong phú đồng thời vẫn đảm bảo các nội dung

chủ yếu của phong trào, gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, xây dựng nếp sống văn hóa công nghiệp, thực hành tiết kiệm...

Trong công việc chuyên môn, đội ngũ nữ cán bộ công chức, viên chức khối hành chính sự nghiệp đã phát huy tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia cải cách hành chính, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ công chức ngành Nông nghiệp Thủ đô “Trung thành, tận tụy, sáng tạo, gương mẫu”. Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các chị luôn chấp hành kỷ luật lao động, hăng hái lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tạo nhiều sản phẩm chất lượng tốt, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của đơn vị.

Ngoài việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, bản thân nữ CNVCLĐ tại các đơn vị đã khéo léo trong việc sắp xếp công việc gia đình, vừa bằng tình yêu thương, vừa bằng trách nhiệm thực hiện tốt vai trò người dâu hiền, vợ đảm, người mẹ mẫu mực trong gia đình. Nhiều chị dù hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vẫn nghị lực vượt lên nuôi dạy con chăm ngoan, học giỏi.

Ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của đoàn viên trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tặng giấy khen cho 13 tập thể, 45 cá nhân đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2024./

Nguyễn Văn

SÔI NỔI HỘI THI CẨM HOA NGHỆ THUẬT TRONG NỮ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP



Thiết thực chào mừng kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, 1985 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng và 60 năm phong trào “Ba đảm đang”, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa tổ chức Hội thi cắm hoa nghệ thuật trong công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) năm 2025.

Hội thi diễn ra sôi nổi có sự tham gia của đông đảo CNVCLĐ, đại diện cho 14 đội thi đến từ các công đoàn cơ sở trực thuộc.

Với sự khéo léo và tỉ mỉ, các đội đã mang đến

hội thi những tác phẩm đặc sắc, có ý nghĩa. Nhiều tác phẩm được đầu tư khá công phu cả về loại hoa, ý tưởng và tính nghệ thuật. Đáng chú ý trong các tác phẩm dự thi có 5/13 tác phẩm thể hiện hình ảnh bản đồ Việt Nam. Ngoài ra các tác phẩm còn thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, tình yêu quê hương đất nước và ca ngợi truyền thống của phụ nữ Việt Nam kiên cường, bất khuất, trung hậu, đảm đang; sự phát triển của đất nước, của ngành nông nghiệp trong kỷ nguyên vươn mình....

Kết thúc hội thi, Ban tổ chức đã trao giải đặc biệt cho đội thi đến từ Công đoàn cơ sở Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội; trao

giải Nhất cho công đoàn cơ sở Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội và trao 02 giải nhì, 03 giải ba và 06 giải khuyến khích cho các đội thi đạt thành tích.

Hội thi cắm hoa nghệ thuật là dịp để các công đoàn cơ sở cùng giao lưu, học hỏi, thắt chặt tình đoàn kết, phát huy năng khiếu, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân sau những giờ lao động vất vả. Qua đó, khích lệ tinh thần để các đoàn viên tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đồng thời góp sức xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh./

Nguyễn Văn

CAO ĐIỂM PHÒNG CHỐNG BỆNH HẠI LÚA XUÂN



Năng suất, chất lượng lúa Xuân ảnh hưởng lớn đến nguồn cung lương thực cho khoảng 12 triệu người dân hiện đang cư trú trên địa bàn Hà Nội. Cũng bởi vậy, công tác phòng, chống sâu bệnh hại đang được ngành nông nghiệp và các địa phương tập trung rất ráo.

Tập trung chăm sóc lúa non

Tính đến đầu tháng 3/2025, hầu hết các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Hà Nội đã hoàn thành gieo cấy gần 80.000ha lúa vụ Xuân, bằng 100% kế hoạch. Thời gian gieo cấy cơ bản đảm bảo theo đúng khung thời vụ tốt nhất.

Vụ Xuân năm nay, Hà Nội tiếp tục đưa vào canh tác nhiều giống lúa mới năng suất, chất lượng cao thay thế những giống truyền thống như: TBR225, J02, Bắc Thơm 8, HD11... Tỷ lệ cơ giới hoá trong gieo cấy cũng đạt hơn 15% (so với chỉ khoảng 4% của những năm gần đây).

Ghi nhận tại một số xứ đồng cho thấy, hiện cây

lúa đang trong giai đoạn bén rễ, hồi xanh. Một số diện tích lúa gieo cấy sớm trước ngày 3/2/2025, hiện đang bước vào giai đoạn đẻ nhánh, đẻ nhánh rộ.

Trường phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Phúc Thọ Cấn Văn Hồng cho biết, sau khi hoàn thành 100% diện tích gieo cấy theo kế hoạch, hiện nay, địa phương đang tập trung cho công tác chăm sóc lúa non.

"Cán bộ trồng trọt thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khuyến cáo bà con nông dân tập trung làm cỏ, sục bùn cho lúa đẻ nhánh. Bên cạnh đó là tăng cường bón thúc và tia dặm kịp thời để đảm bảo mật độ..." - ông Cấn Văn Hồng thông tin thêm.

Điều kiện nguồn nước cũng có tác động rất quan trọng đến sinh trưởng, phát triển của cây lúa. Sau khi gieo cấy, nông dân các địa phương duy trì mực nước trên mặt ruộng từ 2 - 3cm. Nguồn nước hiện nay cơ bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh trưởng, phát triển của cây lúa.

Đối với trà lúa đẻ nhánh, bà con đang tập trung bón thúc kết hợp với làm cỏ, sục bùn. Tại một số vùng canh tác sớm, đang tổ chức rút dần nước để cây lúa đẻ nhánh sớm đạt số nhánh hữu hiệu cao nhằm gia tăng năng suất cây trồng.

Xử lý kịp thời sâu bệnh hại

Theo dự báo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội, trong thời gian tới, các đối tượng như ốc bươu vàng, chuột hại, sâu cuốn lá, hay bệnh đạo ôn lá, bệnh ngẹt rễ vàng lá... sẽ gây

hại mạnh; đặc biệt là trên các giống lúa mẫn cảm như: J02, BC15, TBR225, lúa nếp...

Trước nguy cơ phát sinh dịch bệnh gây hại trên lúa Xuân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội Vũ Thanh Quỳnh đề nghị đề nghị Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các quận, huyện, thị xã cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra đồng ruộng; phát hiện các đối tượng gây hại để kịp thời xử lý.

Bên cạnh đó, các đơn vị chuyên môn cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết. Tăng cường công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chăm sóc và phòng trừ sinh vật gây hại trên cây lúa để bà con nông dân

thực hiện.

Liên quan đến công tác chăm sóc lúa Xuân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Nguyễn Xuân Đại cho biết bên cạnh kỹ thuật chăm sóc, cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý Nhà nước về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, kịp thời khuyến cáo bà con không dùng các hoá chất độc hại ngoài danh mục cho phép.

"Ngành nông nghiệp sẽ phối hợp với chính quyền các địa phương, tăng cường công tác chỉ đạo để thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc cho cây trồng vụ Xuân, trong đó có cây lúa, hướng tới một vụ mùa bội thu..." - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Nguyễn Xuân Đại nhấn mạnh./.

NT (Theo Báo KT & ĐT)

DIỆN TÍCH CỎ RỪNG VÀ DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH RỪNG LÀ HƠN 27.074 HA

Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Mạnh Quyền vừa ký ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND về việc công bố hiện trạng rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024.

Theo đó, tính đến ngày 31/12/2024, tổng diện tích có rừng và diện tích chưa thành rừng của thành phố Hà Nội là 27.074,53 ha. Trong đó, diện tích rừng là 18.342,38 ha, gồm: 7.593,07 ha rừng tự nhiên và 10.749,31 ha rừng trồng; diện tích chưa thành rừng là 8.732,15 ha, gồm: 1.022,51 ha diện tích đã trồng cây rừng, 315,58 ha diện tích có cây tái sinh, 7.394,06 ha diện tích khác.

Diện tích rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ của thành phố là 18.342,38 ha và tỷ lệ che phủ

rừng là 5,52%. Diện tích rừng và diện tích đã trồng cây rừng là 19.364,89 ha, trong đó huyện Ba Vì có 7.574,29 ha, huyện Chương Mỹ 521,03 ha, huyện Mỹ Đức 4.401,46 ha, huyện Quốc Oai 861,35 ha; huyện Sóc Sơn 3.314,01 ha, huyện Thạch Thất 2.104,35 ha và thị xã Sơn Tây 588,40 ha.

UBND thành phố giao các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã có rừng tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo hiện trạng rừng được UBND thành phố công bố; sử dụng số liệu hiện trạng rừng để cập nhật, làm cơ sở theo dõi diễn biến rừng năm tiếp theo.../.

NT (Theo Báo HNM)

HÀ NỘI CÓ THÊM 38 XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1268/QĐ-UBND về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đợt 2) năm 2024.

Theo đó, công nhận 38 xã của 12 huyện: Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Đông Anh, Phúc Thọ, Ba Vì, Sóc Sơn, Quốc Oai, Thạch Thất, Thanh Oai đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đợt 2) năm 2024.

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đợt

2) năm 2024 được tặng Bằng công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

UBND các huyện và UBND các xã có trách nhiệm duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và tiếp tục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định./.

TX (Theo Báo HNM)

KINH NGHIỆM TÁI ĐÀN VẬT NUÔI HIỆU QUẢ

Để thực hiện tái đàn an toàn, hiệu quả và giảm thiểu nguy cơ tái phát dịch bệnh, giải pháp quan trọng nhất hiện nay phải đảm bảo các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

Chuẩn bị chuồng trại

Sau khi xuất bán sản phẩm chăn nuôi cần có thời gian để trống chuồng từ 15 - 21 ngày. Trong thời gian để trống chuồng cần vệ sinh tiêu độc chuồng nuôi và toàn bộ khu vực chăn nuôi:

- Dọn sạch các chất thải trong chuồng nuôi, sau đó rửa sạch nền, tường chuồng nuôi, rửa sạch từ trong ra ngoài.

- Đối với các chất thải rắn như: Các loại chất độn chuồng trấu, rơm rạ, lá cây... có thể thu gom lại và xử lý bằng cách như đốt, ủ nhiệt sinh học để tiêu diệt mầm bệnh.

- Đối với các chất thải lỏng như phân, nước tiểu của gia súc, gia cầm cần được xử lý qua bể biogas, nếu chưa có bể biogas thì xử lý bằng cách ủ nhiệt sinh học. Cách ủ như sau: Thu gom phân, chất độn chuồng lại thành đồng. Cứ 100 kg phân, chất độn chuồng ủ với 2 - 3 kg vôi bột, hoặc lân super. Nếu hỗn hợp khô thì tưới vào một ít nước để cho đủ ẩm. Sau đó cho vào hố ủ hoặc bao nylon buộc chặt hay đập kín lại. Với thời gian từ 1,5 - 2 tháng có thể mang đi bón cho cây trồng.

Sau khi đã dọn và rửa sạch các chất thải trong chuồng nuôi, quét nước vôi từ tường xuống dưới nền. Khi nước vôi đã khô phun hóa chất khử trùng bên trong, bên ngoài chuồng nuôi và xung quanh khu vực chăn nuôi bằng một trong các loại thuốc khử trùng sau: Benkocid, BKA... Các chất khử trùng này cần được pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Hiệu quả tiêu độc sẽ được triệt để khi việc tiêu độc được thực hiện lặp lại 3 lần trong thời gian trống chuồng. Sau 72 giờ khử trùng lần cuối, mới tiến hành thả gia súc mới vào trong chuồng nuôi.

Trường hợp chuồng nuôi có gia súc, gia cầm ốm chết phải tiêu hủy cần làm thật tốt khâu vệ sinh bằng vôi bột, kể cả dùng đèn khò để diệt khuẩn, để trống chuồng thời gian dài hơn, phun thuốc sát trùng, ngâm nước vôi nền chuồng để tiêu diệt và hạn chế mầm bệnh tái nhiễm xâm nhập.

Kiểm tra, gia cố lại chuồng nuôi. Mái chuồng

phải đảm bảo không bị dột nát, tường và nền chuồng phải phẳng làm bằng vật liệu dễ vệ sinh, sát trùng. Cửa sổ, rèm che đảm bảo không bị mưa tạt, gió lùa.

Kiểm tra lại hệ thống chụp sưởi chuồng nuôi, hệ thống cấp nước, hàng rào, tường bao quanh khu vực chăn nuôi cũng như cổng ra vào, hố sát trùng trước cửa chuồng nuôi.

Vệ sinh rửa sạch sẽ toàn bộ các dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, máng uống, quạt, chụp sưởi, phương tiện vận chuyển, xô, chổi, xẻng, rế sau đó phơi khô khi trời có nắng rồi phun hóa chất khử trùng.

Tổ chức khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm xung quanh trại, chuồng nuôi để hạn chế ruồi, muỗi và các động vật trung gian truyền bệnh. Vệ sinh bãi chăn thả, đặc biệt những khu vực trũng thấp bị ngập nước do lũ bão, thu dọn phân, rác thải, rắc vôi bột để tiêu diệt mầm bệnh, không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các dãy chuồng.

Con giống

Người nuôi cần đảm bảo nhập gia súc, gia cầm từ cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, các cơ sở chăn nuôi uy tín có thương hiệu, đặc biệt các cơ sở đã được công nhận về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh để đàn vật nuôi có chất lượng, có bảo hộ về an toàn dịch bệnh, đã được tiêm phòng các loại vaccine đầy đủ, được giám sát dịch bệnh của các cơ quan chuyên môn.

Được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn trong thời gian nuôi và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến giống, thời gian miễn dịch giúp cho khả năng sinh trưởng và phát triển tốt. Được nắm bắt thông tin về diễn biến dịch bệnh trong khu vực cũng như trong cơ sở chăn nuôi, từ đó có kế hoạch cụ thể sau tái đàn, nhập đàn.

Con giống sau khi nhập về phải được đưa ra khu vực nuôi cách ly để theo dõi sau 21 ngày, nếu không có các triệu chứng của bệnh truyền nhiễm thì mới cho nhập đàn. Lưu ý, người nuôi không chọn mua những con giống còi cọc lông xù. Đặc biệt, nếu chọn giống gà để nuôi đẻ trứng thương phẩm, nên chọn con có trọng lượng không quá thấp, quá mập, bảo đảm lúc 20 tuần tuổi đạt từ

1,6 - 1,7 kg thì rất tốt.

Đối với lợn, không nhập những con da sần sùi, lông dày vì nuôi sẽ chậm lớn. Nếu là lợn giống, không chọn những con giống còi cọc có khuyết tật như khèo chân, úng rốn, có tật ở miệng, mũi.

Cho ăn

Trong giai đoạn này, việc tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi là rất cần thiết. Vì vậy, cần phải bảo đảm cung cấp đầy đủ thức ăn sạch giàu dinh dưỡng, dễ tiêu, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của vật nuôi. Đối với heo con tập ăn và gà con ở giai đoạn úm, tốt nhất nên sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh để bảo đảm đủ dinh dưỡng.

Tuyệt đối không dùng thức ăn hôi, mốc, thức ăn còn tồn từ bữa trước, thức ăn dư thừa từ các nhà hàng... Nguồn nước uống phải bảo đảm vệ sinh, không dùng nguồn nước từ các sông ngòi.

Thức ăn, nước uống chuẩn bị phải đảm bảo đầy đủ, theo đúng chủng loại, đúng giai đoạn và đối tượng của đàn gia súc, gia cầm.

Không được sử dụng thức ăn còn tồn đọng của đàn vật nuôi trước cho đàn vật nuôi sau.

Cần bổ sung các loại thuốc trợ sức, trợ lực như: B – Complex, điện giải, ADE..., nhằm tăng sức đề kháng cho đàn vật nuôi mới mua về.

Quản lý

Áp dụng phương thức quản lý “cùng vào – cùng

ra” theo thứ tự ưu tiên: Dãy chuồng, ô chuồng. Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, độn chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ngoài ra, vào chuồng nuôi. Hạn chế tối đa người ngoài ra, vào khu vực chuồng nuôi. Trước và sau khi vào, ra khu chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giày, dép vào hố khử trùng. Chất sát trùng tại các hố sát trùng phải bổ sung hoặc thay hàng ngày, cần thay đổi các loại chất sát trùng để tăng hiệu quả sát trùng.

Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng. Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày. Thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong chăn nuôi phải được tiêu độc khử trùng thường xuyên./.

TX (Theo Ngoaichannuoi.com.vn)

5 KỸ THUẬT NUÔI LỢN THỊT MAU LỚN, LỢI NHUẬN CAO

Chăn nuôi lợn thịt là một trong những mô hình kinh tế phổ biến và mang lại lợi nhuận cao nếu được thực hiện đúng kỹ thuật. Để lợn thịt phát triển nhanh, khỏe mạnh và đạt trọng lượng tối ưu khi xuất chuồng, người nuôi cần áp dụng các biện pháp khoa học trong chăm sóc và quản lý đàn lợn. Dưới đây là 5 kỹ thuật quan trọng, giúp lợn thịt mau lớn, giảm chi phí thức ăn và tăng hiệu quả kinh tế.

Chọn giống lợn chất lượng

Giống lợn quyết định phần lớn đến tốc độ tăng trưởng và chất lượng thịt khi xuất chuồng. Nên chọn giống lợn phù hợp với điều kiện khí hậu và khả năng chăm sóc của mình. Vì vậy, cần chọn những con giống tốt, có đặc điểm sau:

Giống lợn chất lượng cao: Nên chọn các giống lợn có tốc độ tăng trưởng nhanh như Duroc, Yorkshire, Landrace hoặc các giống lai giữa chúng;

Lợn con khỏe mạnh: Chọn lợn có nguồn gốc rõ ràng, không mang mầm bệnh, cơ thể cân đối, da hồng hào, mắt sáng, nhanh nhẹn, bụng thon,

chân khỏe;

Cai sữa đúng thời điểm: Lợn con nên được cai sữa từ 21 - 28 ngày tuổi để đảm bảo phát triển tốt nhất;

Lưu ý về di truyền: Chọn những dòng lợn có lịch sử tăng trưởng nhanh, ít bệnh tật và khả năng thích nghi tốt với môi trường nuôi.

Xây dựng chuồng trại phù hợp

Chuồng trại là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của lợn. Một hệ thống chuồng trại khoa học sẽ giúp heo phát triển tốt, hạn chế bệnh tật và tối ưu hiệu suất tăng trưởng. Một chuồng trại đạt tiêu chuẩn cần đáp ứng các yêu cầu sau:

Diện tích chuồng: Đảm bảo mật độ nuôi phù hợp, trung bình 1,5 - 2 m²/con để lợn có không gian vận động;

Vị trí chuồng: Nên xây dựng ở nơi cao ráo, thoáng mát, cách xa khu dân cư và nguồn nước sinh hoạt để tránh ô nhiễm. Chuồng cần đảm bảo

thông thoáng vào mùa hè và ẩm áp vào mùa đông. Sử dụng vật liệu bền vững, dễ dàng vệ sinh;

Thông thoáng, sạch sẽ: Chuồng cần có hệ thống thoát nước tốt, tránh đọng nước, gây ô nhiễm và lây lan dịch bệnh;

Điều chỉnh nhiệt độ: Nhiệt độ lý tưởng cho lợn con là 26 - 28°C, lợn trưởng thành là 22 - 25°C. Vào mùa nóng cần có quạt mát, mùa lạnh cần giữ ấm;

Hệ thống ánh sáng: Cung cấp ánh sáng đầy đủ giúp lợn hấp thụ Vitamin D, phát triển xương chắc khỏe;

Sử dụng đệm lót sinh học: Giảm mùi hôi, hạn chế vi khuẩn gây bệnh, giúp môi trường sạch sẽ hơn;

Bố trí khu vực cách ly: Đảm bảo có khu vực riêng để nuôi cách ly lợn mới nhập đàn hoặc heo có dấu hiệu bệnh nhằm ngăn chặn lây lan dịch bệnh;

Chế độ dinh dưỡng hợp lý

Dinh dưỡng là yếu tố quyết định đến tốc độ tăng trưởng của lợn. Cần áp dụng chế độ ăn phù hợp theo từng giai đoạn:

Giai đoạn lợn con sau cai sữa (6 - 8 tuần tuổi): Sử dụng thức ăn giàu dinh dưỡng, dễ tiêu hóa như cám hỗn hợp có chứa đạm, vitamin và khoáng chất;

Giai đoạn lợn từ 20 - 60 kg: Bổ sung thức ăn giàu protein và năng lượng để thúc đẩy tăng trọng nhanh;

Giai đoạn lợn từ 60 kg trở lên: Cần tăng cường tinh bột, giảm dần lượng đạm để giúp tích lũy mỡ, đạt chất lượng thịt tốt;

Nguồn nước sạch: Đảm bảo lợn có đủ nước uống hàng ngày, tránh để nước bẩn gây bệnh tiêu hóa;

Chế độ ăn hợp lý: Chia nhỏ bữa ăn trong ngày (3 - 4 lần) để lợn hấp thụ dinh dưỡng tốt hơn;

Bổ sung men tiêu hóa và khoáng chất: Giúp lợn tăng cường hấp thụ dinh dưỡng, phát triển hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

Phòng bệnh hiệu quả

Phòng bệnh tốt sẽ giúp lợn khỏe mạnh, tăng trưởng nhanh và giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh.

Tiêm phòng vaccine đầy đủ: Các bệnh phổ biến cần tiêm phòng gồm dịch tả, lở mồm long móng, tai xanh, phó thương hàn...

Vệ sinh chuồng trại định kỳ: Dọn dẹp, khử trùng chuồng 2 - 3 lần/tuần để tiêu diệt vi khuẩn, virus gây bệnh;

Quan sát sức khỏe lợn hàng ngày: Nếu phát hiện lợn có dấu hiệu bỏ ăn, sốt, tiêu chảy, lười vận động, cần cách ly và điều trị ngay;

Cách ly lợn mới nhập đàn: Lợn mới mua về cần nuôi riêng từ 2 - 3 tuần để theo dõi tình trạng sức khỏe trước khi nhập đàn;

Sử dụng thảo dược tự nhiên: Một số loại thảo dược như tỏi, gừng có thể giúp tăng cường sức đề kháng cho lợn.

Quản lý chăn nuôi khoa học

Một mô hình chăn nuôi bài bản, khoa học sẽ giúp tối ưu chi phí và nâng cao hiệu suất tăng trưởng của lợn thịt.

Chia nhóm lợn theo trọng lượng: Lợn cùng kích cỡ được nuôi chung giúp dễ dàng kiểm soát khẩu phần ăn, tránh cạnh tranh không đều;

Ghi chép nhật ký chăn nuôi: Theo dõi lịch tiêm phòng, chế độ ăn, tốc độ tăng trọng để có điều chỉnh phù hợp;

Giữ môi trường yên tĩnh: Tránh làm lợn sợ hãi, stress, ảnh hưởng đến khả năng ăn uống và phát triển;

Áp dụng công nghệ hiện đại: Hệ thống cho ăn tự động, máng uống tự động giúp giảm công sức và đảm bảo dinh dưỡng cho lợn;

Định kỳ kiểm tra sức khỏe: Thực hiện kiểm tra sức khỏe lợn định kỳ để phát hiện sớm các vấn đề và có biện pháp can thiệp kịp thời.

Cuối cùng, việc tìm đầu ra cho sản phẩm cũng là yếu tố quan trọng trong chăn nuôi lợn thịt:

Liên kết với thương lái: Xây dựng mối quan hệ với các thương lái để đảm bảo đầu ra ổn định;

Bán trực tiếp: Nếu có khả năng, bạn có thể bán trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các nhà hàng để tăng lợi nhuận;

Nắm bắt xu hướng thị trường: Theo dõi giá cả và nhu cầu thị trường để điều chỉnh quy mô chăn nuôi phù hợp.

Việc áp dụng đúng các kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt không chỉ giúp lợn mau lớn mà còn giảm rủi ro, tiết kiệm chi phí và tăng lợi nhuận. Người nuôi cần lựa chọn giống tốt, xây dựng chuồng trại phù hợp, cung cấp dinh dưỡng đầy đủ, phòng bệnh hiệu quả và quản lý đàn lợn theo phương pháp khoa học. Khi thực hiện đúng các bước trên, lợn sẽ đạt trọng lượng tối ưu, chất lượng thịt tốt, đảm bảo đầu ra ổn định và mang lại lợi ích kinh tế cao. Ngoài ra, việc tiếp cận và học hỏi các mô hình chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi cũng là một hướng đi quan trọng giúp tối ưu năng suất và nâng cao thu nhập./.

NT (Theo Ngoaichannuoi.com.vn)

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 03 năm 2025)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ ngày 11 - 13/3, khu vực ảnh hưởng của áp cao lạnh lục địa suy yếu, vùng áp thấp phía Tây có xu hướng mở rộng về phía Đông nam. Khoảng từ ngày 14 - 16, áp cao lạnh lục địa được tăng cường trở lại. Những ngày còn lại, áp cao lạnh lục địa có cường độ ổn định sau suy yếu và di chuyển ra phía Đông.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 11 - 13/3: Nhiều mây, sáng sớm và đêm có mưa nhỏ và sương mù nhẹ rải rác, ngày giảm mây trời nắng. Gió Đông nam đến Nam cấp 2 - 3, đêm và sáng sớm trời rét.

Từ ngày 14 - 16/3: Nhiều mây, có mưa, mưa

rào rải rác. Gió Đông bắc cấp 2 - 3, trời rét.

Từ ngày 17 - 20/3: Nhiều mây, đêm và sáng có mưa nhỏ vài nơi và sương mù nhẹ rải rác, trưa chiều giảm mây hửng nắng. Gió Đông đến Đông nam cấp 2, đêm và sáng trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 20 - 21°C.

Nhiệt độ cao nhất: 25 - 27°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 15 - 17°C, vùng núi 13 - 15°C.

Lượng mưa phổ biến: 10 - 20mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 15 - 20 giờ./.

Theo Đài KTTV KVĐB và Trung du Bắc Bộ

BỘ TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH VÙNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TẬP TRUNG VÀ VÙNG SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN TẬP TRUNG

Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Bộ tiêu chí xác định vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và vùng sản xuất giống thủy sản tập trung để thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

I. Tiêu chí xác định vùng nuôi trồng thủy sản tập trung

Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung cần đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Địa điểm

Phù hợp với quy hoạch hoặc kế hoạch hoặc chương trình hoặc đề án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy mô diện tích

- Đối với vùng nuôi các loài thủy sản nuôi chủ lực quốc gia (tôm nước lợ, cá tra): Diện tích tối thiểu là 50 ha.

- Đối với vùng nuôi trồng thủy sản trên biển: Diện tích tối thiểu là 500 ha.

- Đối với vùng nuôi trồng thủy sản hồ chứa, mặt nước lớn: Diện tích tối thiểu là 200 ha.

- Đối với vùng nuôi trồng thủy sản sinh thái, tôm hữu cơ, tôm lúa: Diện tích tối thiểu là 100 ha.

- Đối với vùng nuôi cá nước lạnh: Diện tích tối thiểu là 05 ha.

- Đối với vùng nuôi các loài thủy sản khác (không bao gồm các vùng nêu trên): Diện tích tối thiểu là 10 ha.

3. Đối tượng nuôi trồng thủy sản

Là đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc thủy sản nuôi có giá trị kinh tế tại địa phương đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm và có thị trường tiêu thụ trong nước hoặc có tiềm năng xuất khẩu.

4. Giải pháp khoa học và công nghệ dự kiến áp dụng

- Sử dụng công nghệ nuôi thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm, hạn chế sử dụng thuốc, hóa chất có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường; giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính.

- Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu tác động đến môi trường; kiểm soát dịch bệnh hoặc áp dụng các giải pháp an toàn dịch bệnh hoặc an toàn sinh học trong sản xuất nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý vùng nuôi và truy xuất nguồn gốc như: hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ số, công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI)...

5. Khả năng áp dụng sau đầu tư

- Có mô hình tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; tạo được chuỗi liên kết trong cung ứng con giống, thức ăn, vật tư; sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, có khả năng nhân rộng, lan tỏa, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ngành.

- Thu hút được các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất.

- Tạo việc làm ổn định và mức thu nhập cao hơn thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương triển khai dự án.

II. Tiêu chí xác định vùng sản xuất giống thủy sản tập trung

Vùng sản xuất giống thủy sản tập trung cần đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Địa điểm

Phù hợp với quy hoạch hoặc kế hoạch hoặc chương trình hoặc đề án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản hoặc sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy mô diện tích

- Đối với vùng sản xuất giống cá tra, giống thủy sản mặn lợ: Diện tích tối thiểu là 30 ha.

- Đối với vùng sản xuất giống thủy sản nước ngọt (trừ cá tra): Diện tích tối thiểu là 20 ha.

- Đối với vùng sản xuất giống thủy sản làm cảnh, giải trí và vùng sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước lạnh: Diện tích tối thiểu là 05 ha.

3. Đối tượng sản xuất giống

Là đối tượng thủy sản nuôi chủ lực hoặc thủy sản nuôi có giá trị kinh tế tại địa phương đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất, ương dưỡng giống.

4. Ứng dụng khoa học và công nghệ dự kiến áp dụng

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong quá trình sản xuất, ương dưỡng để nâng cao chất lượng con giống.

- Ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất giống thủy sản để giảm thiểu tác động đến môi trường; kiểm soát dịch bệnh hoặc áp dụng các giải pháp an toàn dịch bệnh hoặc an toàn sinh học trong sản xuất, ương dưỡng giống.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát sinh vật ngoại lai, an toàn dịch bệnh và an toàn sinh học như: hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ số, công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI)...

5. Khả năng áp dụng sau đầu tư

- Phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, có khả năng nhân rộng, lan tỏa, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ngành.

- Thu hút được các tổ chức cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất.

- Tạo việc làm ổn định và mức thu nhập cao hơn thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương triển khai dự án./.

NT (TH)

CHỦ ĐỘNG KIỂM SOÁT KỊP THỜI, CÓ HIỆU QUẢ CÁC LOẠI DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Trên địa bàn thành phố Hà Nội, từ đầu năm 2025 đến nay đã xảy ra 02 ổ dịch bệnh Đại động vật trên địa bàn thị xã Sơn Tây và huyện Sóc Sơn làm chết và tiêu hủy 02 con chó. Số người bị chó cắn và số người có tiếp xúc với chó mắc bệnh Đại phải đi điều trị dự phòng đến nay là 15 người.

Nhằm chủ động kiểm soát kịp thời, có hiệu quả các loại dịch bệnh động vật trong thời gian tới; Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã ban hành văn bản đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã; Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y; Trung tâm Khuyến nông tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đồng thời báo cáo kịp thời, đầy đủ thông tin dịch bệnh động vật theo đúng quy định; trong đó chú trọng những nội dung sau:

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Tăng cường tổ chức giám sát dịch bệnh trên vật nuôi để phát hiện sớm, kịp thời cảnh báo, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện ở phạm vi nhỏ lẻ.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để chủ động triển khai kịp thời, có hiệu quả tất cả các nội dung của các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh Cúm gia cầm, Đại, Lở mồm long móng gia súc, Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trâu bò tại địa phương.

- Tổ chức rà soát, thống kê triệt để, chính xác tổng đàn vật nuôi, số lượng vật nuôi thuộc diện tiêm phòng; trên cơ sở đó triển khai tổ chức tiêm phòng đại trà đợt 1 năm 2025 kịp thời theo kế hoạch chung của Thành phố, rà soát tiêm phòng

nhắc lại, tiêm phòng bổ sung, bảo đảm tối thiểu 80% đàn vật nuôi thuộc diện tiêm phòng được tiêm đủ, đúng loại vắc xin.

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác tình hình dịch bệnh, kết quả tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi; xử lý nghiêm các trường hợp không báo cáo hoặc chậm báo cáo dẫn đến lây lan dịch bệnh ra diện rộng.

- Thành lập các Đoàn công tác tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đặc biệt là công tác tiêm phòng của địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền đến người dân về nguy cơ, tác hại của dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng bệnh như vệ sinh, tiêu độc khử trùng, chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tiêm vắc xin và lợi ích của việc tiêm vắc xin đầy đủ để phòng các bệnh nguy hiểm cho đàn vật nuôi; đẩy mạnh xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y

- Điều tra, xác định nguyên nhân và thực hiện

các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên động vật, duy trì thực hiện tốt việc báo cáo kịp thời, chính xác số liệu trên Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật trực tuyến (VAHIS).

- Căn cứ tình hình lưu hành các loại mầm bệnh, nguy cơ dịch bệnh, khuyến cáo sử dụng các loại vắc xin của cơ quan chuyên môn cấp trên, chủ động kịp thời tham mưu, hướng dẫn về công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh động vật đạt hiệu quả tốt.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên động vật, phối hợp các ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật.

Trung tâm Khuyến nông: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người dân các biện pháp phòng, chống bệnh dịch trên động vật theo quy định./.

TX (TH)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP:

Câu hỏi: Vịt có dấu hiệu thở khó, thở nhanh, ủ rũ, ăn ít, gầy, uống nước nhiều, thân nhiệt tăng, tiêu chảy phân sống. Hỏi nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

Trả lời: Từ những dấu hiệu trên cho thấy có thể vịt đã bị nhiễm bệnh nấm phổi. Bệnh gây ra bởi nấm *Aspergillus fumigatus* và *Mucoraceae*, đôi khi có thể do nấm *Aspergillus flavus*. Bệnh thường xuất hiện khi vịt sống trong điều kiện chuồng trại không bảo đảm vệ sinh. Vịt có thể nhiễm rất sớm ngay trong trạm ấp, chuồng nuôi úm vịt con. Do vịt hít phải bào tử nấm có trong không khí, máy ấp, máy nở, chất độn chuồng. Bào tử nấm xâm nhập vào phổi, túi khí phát triển thành ổ nấm, gây viêm túi khí, viêm phổi và hình thành các ổ nấm trong các phế nang vịt và tiết độc tố gây chết vịt.

Để phòng bệnh này, cần loại bỏ hiện tượng vịt bội nhiễm nấm mốc ngay trong trại ấp, máy ấp, máy nở. Sau mỗi lần ấp nở, sử dụng các hóa chất để khử trùng. Đặc biệt, trước khi đưa vào nền chuồng cũng cần xử lý tránh nấm mốc. Giám sát chặt chẽ chất lượng thức ăn, không sử dụng thức ăn bị ôi, mốc. Cho vịt ăn theo bữa và định kỳ kiểm tra, dọn vệ sinh toàn bộ hệ thống máng

ăn để loại bỏ nấm mốc. Luôn giữ cho chuồng nuôi được thông thoáng, tránh nhiệt độ trong chuồng quá cao cũng là nguyên nhân gây hiện tượng nấm phổi.

Khi vịt bị bệnh, cần tìm và cắt đứt nguồn bệnh, nếu nấm trong chất độn chuồng thì phải thay ngay chất độn chuồng mới, khô, sạch, không nấm mốc. Loại những con mắc bệnh nặng vì điều trị không hiệu quả. Chọn riêng những con có biểu hiện khó thở ra 1 ô để điều trị tích cực và chăm sóc riêng sẽ tốt hơn.

Dùng một trong các loại thuốc sau để điều trị cho gia cầm mắc bệnh: Nistatin, Mycostatin, nếu thuốc thú y thì dùng liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nếu thuốc Nistatin của nhân y, loại 500.000 UI/viên, dùng 1 viên/2 - 3 kg khối lượng gia cầm, dùng 5 - 7 ngày liên tục tùy mức độ của bệnh (nên cân trọng lượng vịt để tính liều lượng thuốc cho chính xác).

Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho vịt. Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp vịt nhanh hồi phục./.

NT (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU Ở PHÚ XUYỀN

Nhận thấy tiềm năng từ cây dược liệu, Hợp tác xã Dược liệu Phú Xuyên (xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên) đã mạnh dạn đầu tư trồng và chiết xuất tinh dầu từ cây mùi già, húng quế.

Nhờ áp dụng mô hình sản xuất hữu cơ kết hợp chuyển đổi số trong tiêu thụ, hợp tác xã đã nâng cao giá trị sản phẩm, mở ra hướng phát triển kinh tế bền vững cho nông dân địa phương.

Với diện tích canh tác lên tới 25ha trải dài ở các xã Minh Tân, Tri Thủy, Quang Lãng, Nam Phong, Quang Hà..., Hợp tác xã Dược liệu Phú Xuyên đã áp dụng mô hình nông nghiệp hữu cơ, được chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Không chỉ dừng lại ở trồng trọt, hợp tác xã còn tiên phong nghiên cứu, chiết xuất tinh dầu từ cây mùi già và húng quế, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phục vụ nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Theo Giám đốc Hợp tác xã Dược liệu Phú Xuyên Nguyễn Văn Minh, người Việt Nam có thói quen tắm lá mùi già vào dịp cuối năm để thanh tẩy những điều không may mắn và đón năm mới an lành. Loại cây này không chỉ mang ý nghĩa văn hóa, mà còn có nhiều công dụng tốt cho sức khỏe, giúp thư giãn, giảm căng thẳng, làm sạch da và hỗ trợ điều trị cảm mạo. Tuy nhiên, trong nhịp sống hiện đại, không phải ai cũng có thời gian chuẩn bị lá mùi già để tắm hay xông hơi. Xuất phát từ thực tế đó, hợp tác xã đã tập trung nghiên cứu, chiết xuất tinh dầu từ cây mùi già, húng quế để mang đến sản phẩm tiện lợi, chất lượng cao. Không chỉ phục vụ nhu cầu cá nhân, tinh dầu này còn được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất xà phòng, sữa dưỡng thể, nước hoa, giúp nâng cao giá trị cây dược liệu.

Để sản xuất được 10ml tinh dầu mùi già, hợp tác xã cần đến 100m² vùng nguyên liệu. Quy trình sản xuất tinh dầu tuân thủ nghiêm ngặt từ khâu thu hoạch đến chưng cất. Cây mùi già và húng quế khi đến độ thu hoạch sẽ được thu hái toàn bộ, từ gốc đến lá, sau đó chưng cất theo công nghệ hiện đại, tạo ra tinh dầu có chất lượng cao. Nhờ quy trình khép kín và bảo đảm tiêu chuẩn hữu cơ, sản phẩm tinh dầu của hợp tác xã đã chinh phục được nhiều người tiêu dùng. Hiện hợp tác xã đã có 38 loại tinh dầu các loại.

Chị Hoàng Thị Bích (quận Thanh Xuân), một

khách hàng quen thuộc của hợp tác xã chia sẻ: "Tôi rất ấn tượng với chất lượng tinh dầu của Hợp tác xã Dược liệu Phú Xuyên. Sản phẩm có mùi thơm tự nhiên, đậm đặc và lưu hương lâu. Sau khi sử dụng, tôi giới thiệu cho nhiều người thân và ai cũng hài lòng".

Không dừng lại ở sản xuất, hợp tác xã còn chủ động chuyển đổi số, tham gia các lớp tập huấn do huyện tổ chức, đẩy mạnh bán hàng qua livestream trên các nền tảng mạng xã hội, giúp tiếp cận khách hàng hiệu quả hơn; đồng thời giúp người nông dân có thu nhập cao, ổn định. Ông Hoàng Bá Vụ, một hộ trồng húng quế ở xã Khai Thái thông tin, gia đình ông trồng 9 sào húng quế để bán cho hợp tác xã với giá 19.000 đồng/kg. Mỗi sào thu hoạch được 6 - 7 tạ/vụ, trừ chi phí, lãi hơn 11 triệu đồng/sào/vụ.

Những mô hình trồng cây dược liệu như ở Phú Xuyên, không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo chuỗi liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ. Trường phòng Kinh tế huyện Phú Xuyên Lê Tiến Xuân cho hay, nhu cầu về dược liệu trong nước ngày càng tăng, nhưng phần lớn vẫn phải nhập khẩu. Việc hình thành vùng trồng dược liệu tại chỗ, giúp Phú Xuyên phát triển theo hướng chuyên canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là khu vực đất bãi màu mỡ ven sông Hồng.

Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Xuyên Nguyễn Trọng Vĩnh cho biết, trong thời gian tới, huyện tiếp tục hỗ trợ xây dựng mô hình trồng cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, đồng thời hình thành các vùng chuyên canh đạt tiêu chuẩn GACP-WHO. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, huyện khuyến cáo, doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất cần có sự liên kết chặt chẽ, tránh tình trạng trồng tự phát, không đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

Từ sự thành công của Hợp tác xã Dược liệu Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên đang từng bước mở rộng vùng chuyên canh dược liệu, tạo chuỗi liên kết từ sản xuất đến bảo quản, chế biến, đưa cây dược liệu trở thành một trong những sản phẩm thế mạnh của địa phương./.

NT (Theo Báo HNM)

Đối với các mặt hàng lương thực: Theo ghi nhận, trên thị trường giá bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm đều duy trì ổn định. Nguồn cung của mặt hàng gạo về các cửa hàng, đại lý được đảm bảo. Giá bán lẻ một số mặt hàng gạo hiện đang phổ biến như sau: Gạo tám Thái có giá từ 20.000 - 21.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 21.000 - 22.000 đ/kg, gạo Bắc thơm có giá bán dao động từ 19.000 - 20.000đ/kg, Gạo nếp cái hoa vàng có giá bán dao động từ 32.000 - 33.000đ/kg; Bên cạnh đó một số mặt hàng đậu, đỗ có giá bán phổ biến như sau: Đậu xanh tách vỏ có 55.000 - 57.000đ/kg, đậu đen có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 65.000 - 70.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Thời gian qua, giá lợn hơi duy trì đà tăng giá trong nhiều ngày liên tiếp, tại các tỉnh thành khu vực miền Bắc giá lợn hơi đang có giá bán dao động từ 76.000 - 77.000đ/kg, một số địa phương có giá lên gần 80.000đ/kg, nguyên nhân do nguồn cung giảm sút. Tại các chợ truyền thống, sức mua của mặt hàng thịt lợn không cao, thậm chí còn chậm do giá bán của mặt hàng này đã được điểm chỉnh lên cao. Thịt lợn mỡ sẵn có giá 130.000 - 140.000đ/kg; thịt lợn ba chỉ giá từ 155.000 - 165.000đ/kg, xương sườn có giá 150.000đ/kg, bên cạnh đó, mặt hàng thịt bò duy trì giá bán từ 280.000 - 300.000đ/kg; gà ta hơi duy trì lượng tiêu thụ ổn định với giá bán từ 150.000 - 160.000đ/kg; Bên cạnh đó các mặt hàng thủy sản duy trì được lượng tiêu thụ tốt. Cá chép có giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cá trắm trắng có giá từ 65.000 - 70.000đ/kg, cá trắm đen có giá từ 120.000

- 130.000đ/kg, cá rô phi có giá từ 45.000 - 50.000đ/kg, ngao có giá 25.000 - 30.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Trên thị trường, nguồn cung các mặt hàng rau, củ, quả vẫn được duy trì đảm bảo về số lượng; tại các chợ, mặt hàng rau xanh đang rất đa dạng và giá bán cũng ổn định như sau: Rau bắp cải đang có giá từ 13.000 - 15.000đ/kg, rau cải ngọt, rau cải mớ có giá 20.000 - 25.000đ/kg, rau muống, rau cần có giá từ 8.000 - 10.000đ/mớ, su hào giá phổ biến từ 5.000 - 6.000đ/củ, cà chua đang vào chính vụ thu hoạch nên giá bán cũng giảm xuống chỉ từ 10.000 - 15.000đ/kg, súp lơ xanh có giá bán từ 15.000 - 17.000đ/cây,... Bên cạnh đó giá bán các mặt hàng trái cây cũng duy trì ổn định như sau: Dưa hấu miền Nam có giá 20.000 - 25.000đ/kg, cam Cao Phong có giá 45.000đ/kg, hồng xiêm giá từ 30.000 - 40.000đ/kg, Xoài cát chu có giá 50.000 - 55.000đ/kg, thanh long có giá 40.000 - 45.000đ/kg, ổi có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Hiện nay đang bước vào thời điểm chăm sóc cho cây trồng vụ xuân, nhu cầu sử dụng các mặt hàng vật tư phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tăng cao, tuy nhiên giá bán lẻ các mặt hàng này trên thị trường vẫn được duy trì ổn định. Đạm Ure nội có giá bán phổ biến từ 15.000 - 16.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.500 - 7.000 đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 16.000 - 17.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 7.000 - 7.500 đ/kg, giá các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật giữ ổn định./

NB (TH)

* **Thị trường thế giới:**

XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 GIẢM 13,6% VỀ GIÁ TRỊ

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, khối lượng xuất khẩu gạo tháng 02/2025 đạt khoảng 560 nghìn tấn với giá trị đạt 288,2 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 2 tháng đầu năm 2025 lên 1,1 triệu tấn và 613 triệu USD, tăng 5,9% về khối lượng, nhưng giảm 13,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024.

Hiện Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với thị phần chiếm 38,6%. Bờ Biển Ngà và Gana là hai thị trường lớn tiếp theo với thị phần tương ứng là 15,9% và 12,3%. So với cùng kỳ năm trước, giá trị xuất khẩu gạo tháng 01/2025 sang thị trường Philippines giảm 35,5%, trong khi thị trường Bờ Biển Ngà tăng 8,6 lần, thị trường Gana tăng 4,1 lần.

Trái ngược với diễn biến năm trước, giá lúa trong nước và giá gạo xuất khẩu từ cuối năm 2024 đến khoảng cuối tháng 02/2025 liên tục giảm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng rớt giá gạo xuất khẩu hiện nay là do Ấn Độ nới lỏng lệnh hạn chế xuất khẩu gạo sau 2 năm siết chặt, khiến thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam phải cạnh tranh với các sản phẩm gạo của quốc gia này.

Trong những ngày đầu tháng 03/2025, giá gạo xuất khẩu bắt đầu tăng nhẹ. Các chuyên gia cho rằng, xu hướng tăng không cao, ngành lúa gạo cần chủ động xây dựng kế hoạch xuất khẩu phù hợp với điều kiện thị trường có những biến động./

NT (Theo Báo HNM)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đắng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hoà	Chợ Phùng- Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Điền-Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm- Long Biên	Chợ trung tâm -Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	12.000		12.300	12.000	12.000	12.000	12.500	12.500	12.400	12.000
2	Gạo Khang Dân	17.500	18.000	17.500	18.500	17.000	17.500	18.500	18.500	18.000	18.000
3	Gạo bắc thơm	20.000	21.000	20.000	21.500	18.500	21.000	21.500	21.000	20.000	20.000
4	Gạo J02	21.000	22.000	22.000	21.500		21.000	22.500	21.500	21.000	
5	Gạo Điện Biên	19.500	23.000	21.000	22.000	20.000	22.500	24.000	23.000	22.000	23.000
6	Gạo Hải Hậu	19.000	23.500	20.000	21.000	20.000	21.000	23.000	23.000	22.000	23.000
7	Gạo tám Thái	20.000	24.000	22.500	22.500	20.000	20.000	23.000	23.000	23.000	24.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	32.000	34.000	31.000	30.000	30.000	31.000	31.000	31.000	30.000	33.000
9	Gạo nếp cẩm		38.000	38.000	38.000	38.000	38.000	40.000	40.000	38.000	40.000
10	Đậu tương	33.000	35.000		32.000		33.000	36.000			35.000
11	Đậu xanh có vỏ	45.000	48.000	48.000	45.000	45.000	46.000	50.000	50.000	46.000	43.000
12	Lạc nhân	65.000	70.000	70.000	65.000	65.000	65.000	70.000	70.000	65.000	70.000
13	Đậu đen	65.000	65.000	62.000	65.000	62.000	68.000	70.000	70.000	65.000	60.000
14	Ngô hạt	11.000	11.000	10.500	10.500	10.000	10.000	11.500	11.000	11.500	12.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Ba Vì	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hoà	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Gia Lâm
1	Đạm urê	14.000	15.500	15.000	14.000	14.500	14.000	15.500	15.000	14.000	14.500
2	NPK 5.10.3 Văn Điển	6.500	7.000	6.500	7.000	7.000	7.000	6.500	7.000	6.500	8.000
3	Kali	15.500	14.000	15.000	15.000	15.000	14.500	16.000	15.500	15.500	14.500
4	Lân Văn Điển	6.500	6.500	6.200	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	6.000	7.500
5	Lúa giống Khang dân	26.000		25.000	26.000	26.000	24.000			24.000	26.000
6	Lúa giống Thiên ưu 8	38.000		38.000	37.000	38.000	38.000	36.000		36.000	36.000
7	Lúa giống Bắc thơm	33.000		34.000	35.000	34.000	33.000			33.000	
8	Lúa nếp 97	25.000		25.000	25.000	36.000	26.000	25.000		25.000	
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	60.000	60.000	55.000	70.000	100.000	40.000	70.000	50.000	50.000	50.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan) (cây)	45.000	45.000	50.000	45.000	85.000	40.000	45.000	45.000	45.000	45.000
11	Giống cây na Thái (cây)		45.000	45.000	40.000	65.000	40.000	50.000	40.000	40.000	45.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	40.000	40.000	40.000	40.000	85.000	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000
13	Cây chanh tứ quý, không hạt (cây)			45.000	45.000	65.000	40.000	55.000	50.000	45.000	45.000
14	Ổi Đài Loan		45.000	45.000	45.000	70.000	45.000	50.000	50.000	50.000	45.000
15	Nhãn chín muộn	50.000	50.000	45.000	50.000	60.000	45.000	50.000	50.000	50.000	50.000
16	Lợn giống siêu (7-8kg) (con)	2.200.000		2.200.000	2.100.000	2.000.000	2.500.000				
17	Vịt giống lai bơ (con)	20.000		18.000	14.000		15.000	20.000		18.000	20.000
18	Giống ngan Pháp (đực) (con)	33.000		34.000	20.000		23.000	30.000			30.000
19	Giống gà mía (con)	16.000		17.000	15.000	16.000	10.000	16.000	16.000	15.000	15.000
20	Giống gà ta lai (con)	14.000		15.000	13.000	14.000	10.000	14.000	14.000	15.000	14.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đắng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Văn Đình- Ứng Hoà	Chợ Phùng- Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Điền- Tứ Liên	Chợ Ngọc Lâm- Long Biên	Chợ trung tâm -Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mông sấn	120.000	125.000	120.000	120.000	120.000	120.000	130.000	125.000	120.000	125.000
2	Thịt lợn nạc thăn	140.000	145.000	140.000	140.000	145.000	140.000	150.000	140.000	145.000	140.000
3	Thịt lợn ba chỉ	150.000	160.000	150.000	150.000	150.000	150.000	160.000	150.000	140.000	140.000
4	Thịt bò thăn	270.000	300.000	260.000	270.000	260.000	270.000	300.000	300.000	270.000	280.000
5	Thịt bò mông	260.000	280.000	250.000	270.000	250.000	250.000	280.000	280.000	250.000	250.000
6	Gà ta hơi	130.000	140.000	140.000	130.000	140.000	130.000	140.000	140.000	130.000	130.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	160.000	170.000	160.000	160.000	165.000	160.000	170.000	165.000	160.000	160.000
8	Gà công nghiệp hơi	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	47.000	55.000		45.000	50.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn		75.000	65.000	65.000	75.000	75.000	70.000	75.000	70.000	70.000
10	Vịt hơi	65.000	65.000	65.000	60.000	67.000	65.000	70.000	70.000	68.000	65.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	75.000	75.000	75.000	75.000	75.000	75.000	80.000	80.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	75.000	78.000	75.000	75.000	70.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	80.000	90.000	85.000	85.000	85.000	85.000	90.000	85.000	85.000	80.000
14	Trứng gà ta (quả)	4.000	4.000	3.800	4.000	4.000	4.500	4.000	4.000	3.500	4.000
15	Trứng vịt (quả)	3.300	3.500	3.000	3.500	3.000	3.500	3.500	3.500	3.200	3.000
16	Cá chép > 1kg	60.000	65.000	65.000	60.000	65.000	65.000	70.000	65.000	60.000	60.000
17	Cá trắm > 2kg	62.000	70.000	65.000	65.000	65.000	70.000	75.000	75.000	65.000	65.000
18	Cá quả	120.000	130.000	100.000	120.000	100.000	110.000	130.000	130.000	110.000	120.000
19	Ngao	22.000	25.000	20.000	20.000	20.000	22.000	30.000	30.000	22.000	20.000
20	Tôm sú		650.000	650.000		550.000		650.000	650.000	600.000	550.000
21	Cua đồng	170.000	220.000	170.000	200.000	200.000	200.000	220.000	220.000	180.000	170.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đắng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Văn Đình- Ứng Hoà	Chợ Phùng- Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Điền-Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm- Long Biên	Chợ trung tâm -Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	32.000	40.000	40.000	35.000	35.000
2	Dứa hấu miền Nam	22.000	25.000	22.000	22.000	25.000	22.000	25.000	25.000	22.000	22.000
3	Vú sữa	45.000	50.000	45.000	40.000	40.000	40.000	50.000	50.000	40.000	40.000
4	Xoài cát chu	45.000	50.000	45.000	45.000	40.000	45.000	50.000	50.000	40.000	40.000
5	Táo đại	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
6	Nhãn miền Nam	45.000	60.000	50.000	45.000	50.000	45.000	55.000	55.000	40.000	45.000
7	Hồng xiêm	30.000	40.000	35.000	30.000	35.000	30.000	40.000	40.000	35.000	35.000
8	Thanh long trắng	35.000	40.000	40.000	35.000	35.000	35.000	45.000	45.000	40.000	40.000
9	Ổi	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
10	Cà chua	10.000	15.000	10.000	10.000	10.000	10.000	15.000	15.000	10.000	10.000
11	Bí đao	15.000	17.000	15.000	16.000	16.000	16.000	18.000	17.000	17.000	16.000
12	Khoai tây	16.000	17.000	14.000	16.000	15.000	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000
13	Rau cải ngọt	15.000	20.000	15.000	15.000	15.000	15.000	20.000	20.000	15.000	15.000
14	Rau muống (mớ)	6.000	8.000	7.000	8.000	6.000	8.000	8.000	8.000	7.000	8.000
15	Rau bắp cải	12.000	14.000	12.000	12.000	12.000	13.000	14.000	14.000	14.000	12.000
16	Rau cải cúc(mớ)	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	8.000	7.000	7.000	6.000
17	Đậu cô ve	15.000	17.000	16.000	15.000	15.000	16.000	18.000	18.000	15.000	16.000
18	Rau cần (mớ)	8.000	10.000	8.000	8.000	7.000	8.000	10.000	10.000	8.000	8.000
19	Hoa hồng đỏ (bông)	6.000	7.000	8.000	6.000	6.000	7.000	7.000	7.000	6.000	6.000
20	Hoa ly (cành)	30.000	40.000	30.000	30.000	35.000	30.000	40.000	40.000	30.000	35.000
21	Hoa cúc vàng (bông)	6.000	7.000	7.000	6.000	6.000	6.000	8.000	7.000	6.000	6.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 07 tháng 03 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Sơn La	Vĩnh Phúc	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	12.000	11.500	11.500
2	Đậu tương	32.000	32.000	30.000
3	Đậu xanh tách vỏ	55.000	50.000	50.000
4	Lạc nhân	65.000	65.000	65.000
5	Miến dong	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	76.000	77.000	77.000
7	Thịt ba chỉ	150.000	150.000	150.000
8	Gà ta hơi	150.000	130.000	140.000
9	Vịt hơi	70.000	65.000	65.000
10	Thịt bò thăn	280.000	270.000	270.000
11	Trứng gà ta (quả)	4.200	4.000	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	7.500	7.600	7.500
13	Dứa hấu miền Nam	25.000	22.000	25.000
14	Cam Cao Phong	45.000	45.000	45.000
15	Lê	40.000	40.000	40.000
16	Khoai tây	17.000	15.000	16.000
17	Súp lơ xanh (cây)	15.000	15.000	15.000
18	Chanh (quả tươi)	25.000	25.000	25.000
19	Cà chua	20.000	15.000	15.000
20	Tỏi ta khô	70.000	70.000	70.000

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại WEBEST Đại diện: Kiều Thị Kim Khánh	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Hà Nội ĐT: 0394.634.283	Chuyên cung cấp sản phẩm chè lam Bằng An. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh cá thể Mailands Đại diện: Mai Hồng Bằng	Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0837.636.565	Chuyên cung cấp sản phẩm Đông trùng hạ thảo Cordyceps 365. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Đào Bá Hiên Đại diện: Đào Bá Hiên	Xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0915.446.846	Chuyên cung cấp sản phẩm trứng vịt. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Tám Đại diện: Hoàng Văn Tám	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0378.858.380	Chuyên cung cấp sản phẩm ốc nhồi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ Khải Hưng Đại diện: Nguyễn Tiến Hợp	Xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0988.766.296	Chuyên cung cấp sản phẩm rau, củ, quả an toàn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất và kinh doanh thạch đen cô Sâm Đại diện: Ngô Minh Hải	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0987.361.188	Chuyên cung cấp sản phẩm thạch đen cô Sâm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh xưởng sản xuất lá Mori Đại diện: Nguyễn Thị Ngân	Xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0977.162.605	Chuyên cung cấp sản phẩm chanh rừng enzyme siro, bột đậu truyền thống, bột ăn dặm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hộ kinh doanh Trần Công Châu Đại diện: Tô Thị Duyên	Số 8 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ĐT: 0913.588.751	Chuyên cung cấp nem chua rán, dăm gạo nếp. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Lê Thị Thanh Huyền	Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0353.380.209	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Loạn	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0972.452.146	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
3	Cửa hàng giống cây trồng Phương Thảo Đại diện: Nguyễn Văn Thảo	Đường Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0966.237.936	Chuyên cung cấp giống cây ăn quả, cây cảnh, cây công trình các loại đảm bảo chất lượng.
4	Cửa hàng kinh doanh gạo Đại diện: Nguyễn Thị Thái	Xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0961.512.529	Chuyên cung cấp sản phẩm gạo các loại đảm bảo chất lượng.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh Phạm Ngọc Quý Đại diện: Phạm Ngọc Quý	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0982.641.488	Chuyên cung cấp bún khô đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thanh Oai và một số khu vực lân cận.
2	Cơ sở sản xuất và kinh doanh nón lá Đại diện: Lê Văn Tuy	Xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0987.990.894	Chuyên cung cấp nón lá các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thanh Oai và một số khu vực lân cận.
3	Công ty TNHH gốm sứ Mai Linh Đại diện: Phạm Thanh Mai	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0921.115.555	Chuyên cung cấp sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất gốm sứ Thu Hương Đại diện: Nguyễn Thế Vỹ	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0979.350.598	Chuyên cung cấp sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Tài Mão	Xã Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0839.932.078	Chuyên cung cấp lợn thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Ngân	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0979.489.378	Chuyên cung cấp lợn thịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Mạnh	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0353.914.469	Chuyên cung cấp lợn thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và các vùng lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Tống Thị Hồng	Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0975.988.896	Chuyên cung cấp trứng gà với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Chương Mỹ và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Tổ hợp tác xã rau an toàn thôn Bắc Đông II Đại diện: Thị Văn Huấn	Thôn Bắc Đông II, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0352.100.595	Chuyên sản xuất và cung cấp rau an toàn các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.
2	Công ty TNHH sản xuất y học cổ truyền và đông dược Thế Gia Đại diện: Hà Thị Hằng	Thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái ĐT: 0989.382.033	Chuyên cung cấp sản phẩm trà táo mèo Shan Thịnh. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Tổ hợp tác xã sản xuất rau an toàn thôn Nà Hán Đại diện: Dương Thị Oai	Thôn Nà Hán, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0328.525.399	Chuyên sản xuất và cung cấp rau an toàn các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.
4	HTX sản xuất chế biến chè Hương Lý Đại diện: Lương Ngọc Chiêu	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0975.885.311	Chuyên cung cấp sản phẩm chè xanh, chè túi lọc Hương Lý. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.